TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 269/2021/VHNGĐ-ST	*Thành phố Vinh, ngày 26 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 09 tháng 11 năm 2021 giữa những người yêu cầu:

- **Chị Chu Thị T**; Sinh năm: 1991; Nơi ĐKHKTT: Khối 3, Thị trấn CC, huyện C, tỉnh NA; Nơi tạm trú: Khu tập thể nhà máy nước, Đường V, Khối 14, phường T, thành phố V, tỉnh NA.

- Và **Anh Phạm Tiến Cường**; Sinh năm: 1985; Nơi ĐKHKTT: Khối 3, Thị trấn CC, huyện C, tỉnh NA; Nơi tạm trú: Khu tập thể nhà máy nước, Đường V, Khối 14, phường T, thành phố V, tỉnh NA.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành đã được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:

1.1.**Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Chu Thị T và anh Phạm Tiến C.

1.2. **Về quan hệ con chung**: Chị Chu Thị T và anh Phạm Tiến C thống nhất vợ chồng có hai con chung là: Phạm Công N; Sinh ngày: 14/4/2013 và Phạm Thị Kim N; Sinh ngày: 29/9/2014.

Ly hôn, chị Chu Thị T và anh Phạm Tiến C cùng thống nhất thỏa thuận: Giao hai cháu Phạm Công N; Sinh ngày: 14/4/2013 và Phạm Thị Kim N; Sinh ngày: 29/9/2014 cho chị Chu Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Phạm Tiến C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Chu Thị T mỗi con mỗi tháng là 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm đồng) kể từ tháng 12/2021 cho đến khi từng cháu thành niên đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Tiến C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. **Về quan hệ tài sản:** Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Kể từ ngày chị Chu Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, nếu anh Phạm Tiến C không chịu thi hành thì hàng tháng anh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

6. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định công nhận kết quả hòa giải thành, đối thoại thành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- VKS thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Các đương sự
- UBND thị trấn CC, huyện C, NA (theo Giấy CNKH số 39, ngày 22/10/2012)
- Lưu HS

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Nga